

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 26 tháng 02 năm 2016



Lê Đình Thục Đoàn

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

NỘI DUNG	TRANG
1. Thông tin về doanh nghiệp	2
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 - DN)	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 - DN)	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 - DN)	11
7. Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 - DN)	12 - 19



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN
THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Giấy chứng nhận thay đổi lần thứ 2 số 0310902752 ngày 17 tháng 07 năm 2012.

Giấy chứng nhận đầu tiên số 0310902752 ngày 07 tháng 06 năm 2011 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng quản trị

Ông CAO PHẤT	Chủ tịch
Ông CAO KHÁNH TRUNG	Thành viên
Bà HÀ THỊ THANH PHƯƠNG	Thành viên
Ông LÊ QUANG HIỆP	Thành viên
Ông NGUYỄN QUANG TIẾN	Thành viên
Ông NGUYỄN NAM ĐÌNH CHÂM	Thành viên
Ông LÊ ĐỖ THẮNG	Thành viên

Ban kiểm soát

Bà HÀ THỊ HẠNH	Trưởng ban
Ông MAI NGỌC TRƯỜNG	Thành viên
Bà TRẦN THỊ THANH HẰNG	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông NGUYỄN QUANG TIẾN	Giám đốc
Ông NGUYỄN NAM ĐÌNH CHÂM	Phó Giám đốc
Bà HÀ THỊ THANH PHƯƠNG	Phó Giám đốc
Bà LÊ THỊ NGỌC HÀ	Phó Giám đốc
Bà NGUYỄN THỊ NGỌC OANH	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

Ông CAO PHÁT

Trụ sở chính

49C Lê Quang Kim, Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Vốn điều lệ

200.000.000.000 đồng

Điện thoại

(08) 38 598 529

Fax

(08) 38 596 721

Mã số thuế

0310902752

Hoạt động chính của Công ty

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Trồng cây cao su; Trồng cây cà phê; Trồng cây lấy sợi.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Rồng Việt ("VDAC")

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 6 đến trang 19).

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hằng năm thể hiện một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và ước lượng một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại mọi thời điểm và đảm bảo rằng các báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và sai quy định khác.

PHÊ CHUẨN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm của năm tài chính kết thúc cùng ngày đã được soạn thảo trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan tại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.



CAO PHÁT

Chủ tịch HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2015

Số: 159/2015/BCKT-VDAC2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN**

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN, được lập ngày 25 tháng 03 năm 2015, từ trang 06 đến trang 19, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

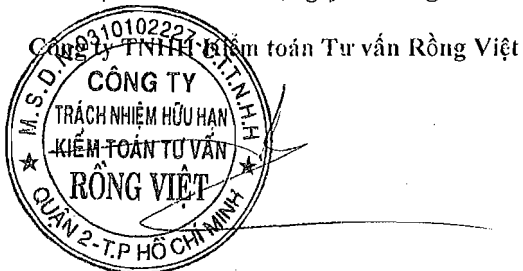
- Do được bổ nhiệm làm kiểm toán của Công ty sau ngày kết thúc niên độ nên chúng tôi không thể chứng kiến kiểm kê khoản mục Tiền mặt tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và vì điều kiện quản lý của Công ty chúng tôi không có điều kiện để thực hiện các thủ tục thay thế khác để xác định tính hiện hữu, tình trạng, số lượng của khoản mục này vào thời điểm vừa nêu;
- Cho đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa nhận được đầy đủ thủ xác nhận của khoản mục công nợ phải thu khác và phần vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 với số tiền 102.000.000.000 đồng. Vì vậy, chúng tôi không thể xác nhận được tính chính xác của các khoản mục nêu trên;

Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2015



Lê Đình Thục Đoàn – Phó Tổng Giám đốc
Số GCNDKHN Kiểm toán: 2197-2014-201-01

Hoàng Quốc Việt – Kiểm toán viên
Số GCNDKHN Kiểm toán: 3269-2015-201-01

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	1	3	4	5
A. Tài sản ngắn hạn (100 = 110+120+130+140+150)	100		208.914.536.788	208.913.767.244
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	102.846.786	105.105.052
1. Tiền	111		102.846.786	105.105.052
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		118.727.948.468	118.727.948.468
1. Phải thu của khách hàng	131		-	-
2. Trả trước cho người bán	132	V.02	850.000.000	850.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	117.877.948.468	117.877.948.468
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		89.279.534.647	89.279.534.647
1. Hàng tồn kho	141	V.04	89.279.534.647	89.279.534.647
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		804.206.887	801.179.077
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		804.206.887	801.179.077
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-
B. Tài sản dài hạn (200 = 210+220+240+250+260)	200		-	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
- Nguyên giá	222		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Tổng cộng tài sản (270 = 100+200)	270		208.914.536.788	208.913.767.244

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	1	2	3	4
				5
A. Nợ phải trả (300 = 310+330)	300		10.126.049.541	9.826.049.541
I. Nợ ngắn hạn	310		10.126.049.541	9.826.049.541
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.05	1.400.000.000	1.100.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.06	8.726.049.541	8.726.049.541
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.07	-	-
5. Phải trả người lao động	315		-	-
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		-	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B. Vốn chủ sở hữu (400 = 410+430)	400		198.788.487.247	199.087.717.703
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.08	198.788.487.247	199.087.717.703
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(1.211.512.753)	(912.282.297)
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300+400)	440		208.914.536.788	208.913.767.241

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

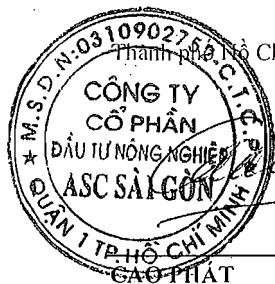
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



GAO PHÁT

Chủ tịch HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2015

NGUYỄN THỊ NGỌC OANH

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ NGỌC OANH

Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

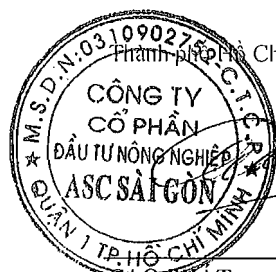
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 02 - DN

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.01	799.695	587.455
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.02	300.030.151	247.871.172
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		(299.230.456)	(247.283.717)
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(299.230.456)	(247.283.717)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.07	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(299.230.456)	(247.283.717)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.03	-	-



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2015

GAO PHAT
Chủ tịch HĐQT

NGUYỄN THỊ NGỌC OANH
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ NGỌC OANH
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 03 - DN

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(299.230.456)	(247.283.717)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(299.230.456)	(247.283.717)
- (Tăng) các khoản phải thu	09		(3.027.810)	(506.111.724)
- (Tăng) hàng tồn kho	10		-	(7.932.772.310)
- Tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		-	8.726.049.541
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(302.258.266)	39.881.790
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		-	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		300.000.000	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		300.000.000	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		(2.258.266)	39.881.790
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.01	105.105.052	65.223.262
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70	V.01	102.846.786	105.105.052



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2015

CAO PHÁT
Chủ tịch HĐQT

NGUYỄN THỊ NGỌC OANH
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ NGỌC OANH
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần.
2. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh: Xây dựng, kinh doanh Bất động sản.
3. Ngành nghề kinh doanh

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Trồng cây cao su; Trồng cây cà phê; Trồng cây lấy sợi.

4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: Không có.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 là năm tài chính thứ 04 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

- Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo Quyết định số 15/2006-QĐ/BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

- Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng

- Công ty sử dụng hình thức Nhật ký chung để ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

6. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu: vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

7. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

9. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

10. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác: theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

01. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	25.654.191	29.712.152
• Tiền mặt - VND	25.654.191	29.712.152
- Tiền gửi ngân hàng	77.192.595	75.392.900
• Tiền gửi ngân hàng - VND	77.192.595	75.392.900
➤ Ngân hàng TMCP Phương Nam	76.192.151	75.392.900
➤ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	1.000.444	-
Cộng	102.846.786	105.105.052

02. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tư vấn Xây dựng Trung Nam	780.000.000	780.000.000
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng Gia Phú	70.000.000	70.000.000
Cộng	850.000.000	850.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính***Mẫu số B 09 - DN***(Đơn vị tính: VND)***03. Các khoản phải thu khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4	102.000.000.000	102.000.000.000
- Công ty TNHH Giải pháp Kiến trúc Xây dựng Ánh Sáng Chung	13.377.948.468	13.377.948.468
- Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết	2.500.000.000	2.500.000.000
Cộng	117.877.948.468	117.877.948.468

04. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí xây dựng dự án 49C Lê Quang Kim, Quận 8	89.279.534.647	89.279.534.647
Cộng	89.279.534.647	89.279.534.647

05. Vay và nợ ngắn hạn

	Số đầu năm	Vay trong năm	Trả trong năm	Số cuối năm
- Công ty TNHH Giải pháp Kiến trúc Xây dựng Ánh Sáng Chung (*)	600.000.000	300.000.000	-	900.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 (**)	500.000.000	-	-	500.000.000
Cộng	1.100.000.000	300.000.000	-	1.400.000.000

(*) Khoản tiền vay từ Công ty TNHH Giải pháp Kiến trúc Xây dựng Ánh Sáng Chung để hỗ trợ làm dự án.

(**) Khoản tiền vay từ Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng HUD4 với lãi suất 0% để thực hiện dự án chung cư cao tầng

06. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên	8.726.049.541	8.726.049.541
Cộng	8.726.049.541	8.726.049.541

07. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	-	3.000.000	3.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(299.230.456)	(247.283.717)
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế (thu nhập) doanh nghiệp:	-	-
➤ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
➤ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Tổng thu nhập chịu thuế	(299.230.456)	(247.283.717)
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	25%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính được miễn, giảm	-	-
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	-
- Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

- Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp thuế theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế theo nhiều loại hình khác nhau có thể giải thích khác nhau, vì vậy các khoản thuế phải nộp của Công ty cũng theo quyết định của cơ quan thuế.

08. Vốn chủ sở hữu

Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	200.000.000.000	(664.998.580)	199.335.001.420
Lỗ trong năm	-	(247.283.717)	(247.283.717)
Số cuối năm trước/ Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	(912.282.297)	199.087.717.703
Lỗ trong năm	-	(299.230.456)	(299.230.456)
Số cuối năm	200.000.000.000	(1.211.512.753)	198.788.487.247

Tình hình góp vốn

	VND
- Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	200.000.000.000
- Vốn điều lệ đã góp của chủ sở hữu	200.000.000.000
- Vốn điều lệ còn phải góp	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

Chi tiết vốn góp của các cổ đông

	Vốn điều lệ	Tỷ lệ %	Vốn đã góp	Vốn chưa góp
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4	102.000.000.000	51,00%	102.000.000.000	-
- Công ty TNHH Giải pháp Kiến trúc Xây dựng Ánh Sáng Chung	64.000.000.000	32,00%	64.000.000.000	-
- Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên	30.000.000.000	15,00%	30.000.000.000	-
- Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết	4.000.000.000	2,00%	4.000.000.000	-
Cộng	200.000.000.000	100%	200.000.000.000	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

01. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi	799.695	587.455
Cộng	799.695	587.455

02. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	216.000.000	216.000.000
- Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	81.030.151	28.871.172
Cộng	300.030.151	247.871.172

03. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(299.230.456)	(247.283.717)
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.000.000	2.000.000
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

(Đơn vị tính: VND)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.000.000	2.000.000
- Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	-	-
Cộng	2.000.000	2.000.000

04. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân công	216.000.000	216.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	81.030.151	28.871.172
- Chi phí khác	3.000.000	3.000.000
Cộng	300.030.151	247.871.172

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Cam kết vốn**

Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt đầu tư vào dự án Khu công nghiệp Hóa dược Phước Hiệp Củ Chi với số vốn 92.700.000.000 VND.

02. Giao dịch với các bên liên quan

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các đơn vị và các cá nhân sau đây được xem là các bên có liên quan với Công ty:

Bên liên quan	Mối quan hệ
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4	Cổ đồng sáng lập
- Công ty TNHH Giải pháp Kiến trúc Xây dựng Ánh Sáng	Cổ đồng sáng lập
- Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên	Cổ đồng sáng lập
- Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết	Cổ đồng sáng lập

(a) Giao dịch với các bên liên quan

- Trong năm, các giao dịch sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Giải pháp Kiến trúc Xây dựng Ánh Sáng Chung		
Vay ngắn hạn	300.000.000	-
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên		
Phải trả người bán	-	8.726.049.541
Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết		
Phải thu khác	-	290.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ASC SÀI GÒN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN

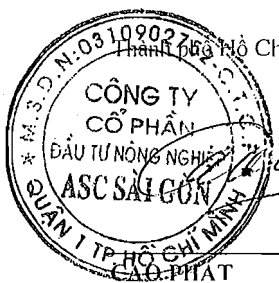
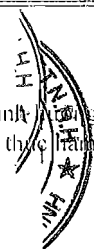
(Đơn vị tính: VND)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Giải pháp Kiến trúc Xây dựng Ánh Sáng Chung		
Phải thu khác	13.377.948.468	13.377.948.468
Vay ngắn hạn	900.000.000	600.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4		
Phải thu khác	102.000.000.000	102.000.000.000
Vay ngắn hạn	500.000.000	500.000.000
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên		
Phải trả người bán	8.726.049.541	8.726.049.541
Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết		
Phải thu khác	2.500.000.000	2.500.000.000

03. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Không có các sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc năm tài chính.



Hành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2015

[Handwritten signature]

 Chủ tịch HĐQT

[Handwritten signature]

 NGUYỄN THỊ NGỌC OANH
 Kế toán trưởng

[Handwritten signature]

 NGUYỄN THỊ NGỌC OANH
 Người lập biểu